**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC VẦN**

**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Chủ đề 5: Đồ chơi – Trò chơi**

 **Bài 1 : ôi - ơi**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**+ Đọc:**

- Nhận biết, đọc đúng các vần *ôi, ơi.*

- Đọc đúng từ khóa: *rối que, xe hơi*; từ mở rộng và hiểu nghĩa của các từ đó.

- Đọc được đoạn văn ứng dụng tốc độ 20 - 30 tiếng/1phút, biết nghỉ hơi giữa các câu và hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản.

**+ Viết:**

- Viết đúng các vần *ôi, ơi* và các tiếng, từ ngữ có các vần *ôi, ơi.* Tốc độ viết 15 -20 chữ/ 15 phút.

- Viết đều nét, đúng mẫu, đẹp.

**+ Nói – nghe:**

- Biết trao đổi hỏi đáp về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *ôi, ơi (rối que, xe hơi)*

- Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có vần *ôi, ơi* có nội dung liên quan đến nội dung bài học.

- Nghe đúng các tiếng, từ có vần *ôi, ơi* và nghe câu trả lời của bạn để nhận xét.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy - học**

1. Giáo viên: tranh ảnh, mẫu chữ các vần, tiếng; các thẻ từ

2. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, phấn, khăn lau bảng, vở viết, bút.

**III. Hoạt động dạy –học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Năng lực, phẩm chất cần đạt** |
| **Tiết 1** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV yêu cầu chọn những thẻ từ có vần *ai*, vần *oi,* đọc các từ vừa tìm được- GV yêu cầu đặt câu với từ vừa tìm được?- GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc theo nhóm 4* - Tìm thẻ từ có vần ai, oi và đọc những từ đó.

- HS đặt và đọc trước lớp- HS lắng nghe | - Thông qua hoạt động HS và GV nghe đánh giá tốc độ đọc, cách đọc của HS ở bài học bài trước. |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, hứng thú và kết nối vào bài học.- Phương pháp: Hỏi – đáp, Đàm thoại- Hình thức tổ chức: thảo luận nhóm đôi, cá nhân |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và thảo luận tranh và cho cô biết: tranh vẽ gì? và các nhân vật trong tranh đang làm gì?- GV yêu cầu tìm điểm giống nhau của các tiếng: ngồi, chơi, rối, đội, ngôi trời- GV giới thiệu và ghi tên bài: ôi - ơi | - HS quan sát tranh, thảo luận với bạn cùng bàn, nói tranh vẽ: *các bạn đang* *ngồi chơi rối que, chú bộ đội, ngôi sao, mặt trời.*- Phần vần của các tiếng đều có âm cuối là âm i- Học sinh lắng nghe giáo viên giới thiệu bài, mục tiêu và quan sát chữ ghi tên bài. | **-** Tạo tâm lí hứng khởi, thoải mái cho học sinh và chia sẻ mục tiêu, kết nối bài học. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**- Mục tiêu: Nhận diện, đọc, viết được các vần, tiếng, từ có vần *ôi - ơi*. Hiểu nghĩa của từ khóa.- Phương pháp: đàm thoại, trực quan, phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. |
| **1. Nhận diện vần** *ôi - ơi***\* Dạy vần ôi:**- GV viết vần ôi và đọc mẫu - GV yêu cầu HS đọc trơn vần *ôi*- GV yêu cầu HS phân tích vần *ôi*- GV đánh vần mẫu: *ô – i - ôi*- GV yêu cầu HS đọc trơn vần ôi- Cô có vần *ôi* cô thay âm *ô* bằng âm ơ cô có vần *ơi*  \* **Dạy vần ơi**: Tương tự như dạy vần *ôi*- So sánh 2 vần ôi, ơi- Đọc vần, đọc trơn vần ơi theo nhóm đôi- Đọc theo tay cô (Đọc 2 vần mới)+ HS đọc to khi tay cô giơ cao, đọc vừa khi tay cô hạ, đọc nhỏ khi tay cô hạ thấp, đọc thầm khi 2 tay cô giơ bằng nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng**- GV: có vần *ôi* muốn có tiếng *rối* cô phải làm thế nào?- GV hướng dẫn HS đánh vần tiếng ***rối*** theo mô hình*.*- GV hướng dẫn HS phân tích tiếng đại diện: ***rối***.- Đọc trơn**\* Đọc từ khóa**- Đánh vần và đọc trơn từ khóa *rối que*+ GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu từ *rối que.*(GV giải thích: rối que)+ Yêu cầu tìm vần mới trong từ khóa+ Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng khóa “ rối”. + Yêu cầu HS đọc trơn từ khóa “ rối que”- Đánh vần và đọc trơn từ khóa *xe hơi* (Tiến hành tương tự như từ khóa *rối que*. (GV giải thích: xe hơi)- Đọc trơn 2 từ khóa- Đọc lại toàn bài**\* Nghỉ giữa tiết** | - HS quan sát và lắng nghe- HS đọc trơn cá nhân vần *ôi* - HS phân tích: vần *ôi* có âm ô đứng trước, âm i đứng sau.- HS đánh vần cá nhân, nhóm, đồng thanh- HS đọc cá nhân, nhóm , đồng thanh- HS lắng nghe+ Giống nhau: đều có âm cuối là âm i+ Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.- HS đọc cho bạn cùng nghe và chỉnh sửa cho bạn- HS đọc theo tay cô giáo.- Thêm âm *r* trước vần *ôi* và thanh sắc trên đầu âm ô.- Học sinh đánh vần: *rờ - ôi – rôi -sắc - rối* (cá nhân, nhóm, ĐT)- HS phân tích: ***rối*** (gồm âm ***r***, vần ***ôi*** và thanh sắc trên đầu âm ô).- Cá nhân, nhóm, ĐT- Tiếng rối có vần ôi vừa học- HS đánh vần, đọc trơn- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh | - Nhận biết và đọc đúng được vần *ôi, ơi*- Nắm chắc sự giống và khác nhau của 2 vần- Đọc đúng mô hình tiếng- Đọc được các tiếng, từ có vần vừa học, hiểu nghĩa của từ khóa. |
| **2. Tập viết**- Mục tiêu: Viết được các chữ *ôi, ơi, rối que, xe hơi* với tốc độ viết 15 -20 chữ /15 phút. Hình thành, bồi dưỡng đức tính chăm chỉ cho HS trong quá trình luyện viết.- Phương pháp: quan sát, hỏi - đáp, phân tích mẫu, thực hành- Hình thức tổ chức: cá nhân, cả lớp.  |
| 2.1 Viết bảng con*-* Viết vần *ôi*:- GV vừa thao tác viết vừa hướng dẫn cách viết trên bảng lớp*-* Viết chữ *rối* + GV viết và phân tích cấu tạo của chữ *rối* (chữ ***r*** đứng trước, vần ***ôi*** đứng sau, dấu ghi *thanh sắc* đặt trên chữ ***ô***)*-* Viết chữ *ơi, hơi*(Tương tự như viết chữ *ôi, rối*.) | - Học sinh quan sát cách giáo viên viết và phân tích cấu tạo nét chữ của vần *ôi* - Học sinh viết chữ *ôi* vào bảng con.- Học sinh nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. - HS quan sát cách giáo viên viết chữ *rối*.- HS viết bảng con, nhận xét bài bạn  | - Thông qua hoạt động GV quan sát đánh giá kĩ thuật viết, tốc độ viết, sự kiên nhẫn quan sát, chăm chỉ luyện viết bảng và viết vở của HS. |
| **Tiết 2** |
| **2.2 Viết vở tập viết****-** Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết trong vở- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.- GV hướng dẫn đánh giá bài của bạn.- GV chấm, nhận xét và sửa bài cho HS. | - HS lắng nghe và nhắc lại- HS viết bài- HS lắng nghe sau đó nhận xét, đánh giá bài của bạn cùng bàn.- HS trình bày kết quả nhận xét đánh giá. |  - Viết được các vần *ai, oi* và các tiếng, từ ngữ có các vần *ôi, ơi* vào vở tập viết đảm bảo tốc độ.- Phẩm chất chăm chỉ: HS chú ý quan sát và chịu khó hoàn thành bài viết đúng, đẹp. |
| **Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu: Đọc đúng từ có vần *ôi, ơi*  và hiểu nghĩa của các từ mở rộng: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá* Đọc được đoạn văn đúng, rõ ràng. Biết nghỉ hơi giữa các câu. Tốc độ đọc 20 -30 tiếng/1 phút Hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản. HS biết làm những công việc vừa sức của mình trong gia đình.- Phương pháp: phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. |
| **3. 1 Từ mở rộng** - GV giới thiệu các tranh, hướng dẫn học sinh tìm từ có tiếng chứa vần ***ôi, ơi*** theo chiều kim đồng hồ.- GV hướng dẫn học sinh đánh vần và đọc trơn các tiếng chứa vần ***ôi, ơi*** và đọc trơn từ mở rộng- GV giải thích nghĩa của các từ mở rộng.- GV hướng dẫn học sinh nói câu có chứa từ ngữ *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá* - GV yêu cầu HS tìm thêm các từ có chứa ôi, ơi- Yêu cầu đặt câu chứa từ vừa tìm được  | - Học sinh quan sát tranh, tìm từ có tiếng chứa vần ***ôi, ơi***- Học sinh đánh vần và đọc trơn các từ: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*- Học sinh thảo luận, tìm nghĩa của các từ mở rộng: *ngôi sao, đồ bơi, bộ nồi, đồ chơi câu cá*- Học sinh nói trong nhóm, vài học sinh nói trước lớp. - Học sinh tìm thêm vần ***ôi, ơi***- HS đặt câu | - Đọc đúng, hiểu nghĩa của các từ mở rộng và sử dụng chúng để nói câu phù hợp. |
| **3.2 Đọc đoạn ứng dụng****3.2.1 Hướng dẫn luyện đọc**- GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa - GV đọc mẫu- Yêu cầu HS đóng sách và nhìn lên bảng quan sát bào đọc tìm những tiếng có vần hôm nay chúng ta học. - GV gạch chân dưới các tiếng có vần ***ôi, ơi***.- Yêu cầu đọc, phân tích các tiếng vừa tìm được- GV hỏi: Đoạn văn có mấy câu?- Khi đọc cần lưu ý điều gì?- GV hướng dẫn HS đọc câu- Yêu cầu HS mở SGK tập đọc, GV theo dõi, hỗ trợ giúp đỡ HS yếu.- Gọi HS đọc trước lớp - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương- Đọc đồng thanh**3.2.2 Tìm hiểu nội dung đoạn văn**- GV nêu câu hỏi+ *Bà khâu đồ chơi gì cho bé?**+ Chú gấu có đặc điểm gì?**+ Chú thỏ có đặc điểm gì*?- GV nhận xét, kết luận.**\* Nghỉ giữa tiết****- HS chơi trò chơi: Tôi bảo** | - HS mở sách- HS lắng nghe và dùng que dò theo cô đọc- HS tìm và nêu:…. - HS đọc cá nhân, phân tích – HS nhận xét- Đoạn văn có 2 câu- Ngắt hơi ở dấu phẩy, nghỉ hơi ở dấu chấm.- HS đọc nối tiếp từng câu.- HS đọc cá nhân- 3 HS đọc bài trước lớp – HS nhận xét bạn đọc- HS đọc đồng thanh- HS trả lời, nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe  | - Đọc đúng, rõ ràng đoạn ứng dụng. Biết nghỉ hơi giữa các câu. Đảm bảo tốc độ đọc.- Hiểu nghĩa của đoạn ứng dụng ở mức độ đơn giản. |
| **Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng** - Mục tiêu: Học sinh biết nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi.- Phương pháp : Hỏi đáp, trò chơi, giải quyết vấn đề- Hình thức tổ chức: phỏng vấn, nhóm |
| - GV hướng dẫn HS đọc câu lệnh.- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh.- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung: *Tranh vẽ những ai? Các bạn nhỏ đang làm gì?*- GV HD học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.- GV HD học sinh: mỗi học sinh lần lượt đưa ra một đồ chơi, nêu tên đồ chơi, màu sắc hoặc kiểu dáng của đồ chơi. - Giáo viên nhận xét, khuyến khích theo số lượng đồ chơi được nêu và từ ngữ giới thiệu/ mô tả về đồ chơi. |  - HS đọc câu lệnh ***Tôi là ai?***- Học sinh quan sát tranh.- Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên và phát hiện được nội dung tranh.- Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng: nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi.- Học sinh thực hành nêu tên đồ chơi, giới thiệu về đồ chơi (nhóm, trước lớp). | **-** Thông qua hoạt động GV đánh giá mức độ hiểu biết và nói các câu liên quan đến nội dung bài học.- Sản phẩm: + Nêu đúng nội dung tranh+ Nói câu có từ ngữ chứa tiếng có vần vừa học có nội dung liên quan đến nội dung bài học |
| **\*Tổng kết tiết học**- Hôm nay chúng ta học vần gì? - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực tham gia vào bài học, nhắc nhở HS còn thiếu sót.- Dặn dò: Về nhà đọc lại bài, viết bài, tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ôi ơi + Các em làm thế nào để tìm được nhiều tiềng, từ có vần ôi,ơi | - HS trả lời- HS lắng nghe+ Em đọc sách, hỏi bố mẹ,… |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HỌA CHUYÊN ĐỀ MÔN HỌC VẦN**

**BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**Chủ đề 5: Đồ chơi – Trò chơi**

 **Bài 1 : ôi - ơi**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

**+ Đọc:**

- Nhận biết, đọc đúng các vần *ôi, ơi.*

- Đọc đúng từ khóa: *rối que, xe hơi*;

**+ Viết:**

- Viết đúng các vần *ôi, ơi* và các tiếng có các vần *ôi, ơi.* Tốc độ viết 15 -20 chữ/ 15 phút.

- Viết đều nét, đúng mẫu, đẹp.

**+ Nói – nghe:**

- Biết trao đổi hỏi đáp về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa vần *ôi, ơi (rối que, xe hơi )*

- Nói tiếng, từ có vần *ôi, ơi*

- Nghe đúng các tiếng, từ có vần *ôi, ơi* và nghe câu trả lời của bạn để nhận xét.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết; rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. Đồ dùng dạy - học**

1. Giáo viên: tranh ảnh, mẫu chữ các vần, tiếng; các thẻ từ

2. Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, phấn, khăn lau bảng.

**III. Hoạt động dạy –học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Năng lực, phẩm chất cần đạt** |
| **Tiết 1** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV yêu cầu chọn những thẻ từ có vần *ai*, vần *oi,* đọc các từ vừa tìm được- GV yêu cầu đặt câu với từ vừa tìm được?- GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc theo nhóm 4* - Tìm thẻ từ có vần ai, oi và đọc những từ đó.

- HS đặt và đọc trước lớp- HS lắng nghe | - Thông qua hoạt động HS và GV nghe đánh giá tốc độ đọc, cách đọc của HS ở bài học bài trước. |
| **Hoạt động 1: Khởi động**- Mục tiêu: Tạo không khí sôi nổi, hứng thú và kết nối vào bài học.- Phương pháp: Hỏi – đáp, Đàm thoại- Hình thức tổ chức: thảo luận nhóm đôi, cá nhân |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và thảo luận tranh và cho cô biết: tranh vẽ gì? và các nhân vật trong tranh đang làm gì?- GV yêu cầu tìm điểm giống nhau của các tiếng: chơi, rối, đội, ngôi, trời- GV giới thiệu và ghi tên bài: ôi - ơi | - HS quan sát tranh, thảo luận với bạn cùng bàn, nói tranh vẽ: *các bạn đang* *ngồi chơi rối que, chú bộ đội, ngôi sao, mặt trời.*- Phần vần của các tiếng đều có âm cuối là âm i- Học sinh lắng nghe giáo viên giới thiệu bài, mục tiêu và quan sát chữ ghi tên bài. | **-** Tạo tâm lí hứng khởi, thoải mái cho học sinh và chia sẻ mục tiêu, kết nối bài học. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**- Mục tiêu: Nhận diện, đọc, viết được các vần, tiếng, từ có vần *ôi - ơi*. Hiểu nghĩa của từ khóa.- Phương pháp: đàm thoại, trực quan, phân tích ngôn ngữ, hỏi - đáp, thực hành.- Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm, cả lớp. |
| **1. Nhận diện vần** *ôi - ơi***\* Dạy vần ôi:**- GV viết vần ôi và đọc mẫu - GV yêu cầu HS đọc trơn vần *ôi*- GV yêu cầu HS phân tích vần *ôi*\*- GV đánh vần mẫu: *ô – i - ôi*- GV yêu cầu HS đọc trơn vần ôi- Cô có vần *ôi* cô thay âm *ô* bằng âm ơ cô có vần *ơi*  \* **Dạy vần ơi**: Tương tự như dạy vần *ôi*- So sánh 2 vần ôi, ơi- Đọc vần, đọc trơn vần ơi theo nhóm đôi- Đọc theo tay cô (Đọc 2 vần mới)+ HS đọc to khi tay cô giơ cao, đọc vừa khi tay cô hạ, đọc nhỏ khi tay cô hạ thấp, đọc thầm khi 2 tay cô giơ bằng nhau.- GV nhận xét, tuyên dương.**\* Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng**- GV: có vần *ôi* muốn có tiếng *rối* cô phải làm thế nào?- GV hướng dẫn HS đánh vần tiếng ***rối*** theo mô hình*.*- GV hướng dẫn HS phân tích tiếng đại diện: ***rối***.- Đọc trơn**\* Đọc từ khóa**- Đánh vần và đọc trơn từ khóa *rối que*+ GV cho HS quan sát tranh và giới thiệu từ *rối que.*(GV giải thích: rối que)+ Yêu cầu tìm vần mới trong từ khóa+Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn tiếng khóa “ rối”. + Yêu cầu HS đọc trơn từ khóa “ rối que”- Đánh vần và đọc trơn từ khóa *xe hơi* (Tiến hành tương tự như từ khóa *rối que*. (GV giải thích: xe hơi)- Đọc trơn 2 từ khóa- Đọc lại toàn bài**\* Nghỉ giữa tiết** | - HS quan sát và lắng nghe- HS đọc trơn cá nhân vần *ôi* - HS phân tích: vần *ôi* có âm ô đứng trước, âm i đứng sau.- HS đánh vần cá nhân, nhóm, đồng thanh- HS đọc cá nhân, nhóm , đồng thanh- HS lắng nghe+ Giống nhau: đều có âm cuối là âm i+ Khác nhau: khác nhau ở âm đầu.- HS đọc cho bạn cùng nghe và chỉnh sửa cho bạn- HS đọc theo tay cô giáo.- Thêm âm *r* trước vần *ôi* và thanh sắc trên đầu âm ô.- Học sinh đánh vần: *rờ - ôi – rôi -sắc - rối* (cá nhân, nhóm, ĐT)- HS phân tích: ***rối*** (gồm âm ***r***, vần ***ôi*** và thanh sắc trên đầu âm ô).- Cá nhân, nhóm, ĐT- Tiếng rối có vần ôi vừa học- HS đánh vần, đọc trơn- HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh | - Nhận biết và đọc đúng được vần *ôi, ơi*- Nắm chắc sự giống và khác nhau của 2 vần- Đọc đúng mô hình tiếng- Đọc được các tiếng, từ có vần vừa học, hiểu nghĩa của từ khóa. |
| **2. Tập viết**- Mục tiêu: Viết được các chữ *ôi, ơi, rối, hơi với tốc độ viết 15 -20 chữ /15 phút.* Hình thành, bồi dưỡng đức tính chăm chỉ cho HS trong quá trình luyện viết.- Phương pháp: quan sát, hỏi - đáp, phân tích mẫu, thực hành- Hình thức tổ chức: cá nhân, cả lớp.  |
| 2.1 Viết bảng con*-* Viết vần *ôi*:- GV vừa thao tác viết vừa hướng dẫn cách viết trên bảng lớp*-* Viết chữ *rối* + GV viết và phân tích cấu tạo của chữ *rối* (chữ ***r*** đứng trước, vần ***ôi*** đứng sau, dấu ghi *thanh sắc* đặt trên chữ ***ô***)*-* Viết chữ *ơi, hơi*(Tương tự như viết chữ *ôi, rối*.) | - Học sinh quan sát cách giáo viên viết và phân tích cấu tạo nét chữ của vần *ôi* - Học sinh viết chữ *ôi* vào bảng con.- Học sinh nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có. - HS quan sát cách giáo viên viết chữ *rối*.- HS viết bảng con, nhận xét bài bạn  | - Thông qua hoạt động GV quan sát đánh giá kĩ thuật viết, tốc độ viết, sự kiên nhẫn quan sát, chăm chỉ luyện viết bảng và viết vở của HS. |
| \* **Hoạt động củng cố**- Mục tiêu: Ôn lại các vần ôi, ơi đã học- Phương pháp: Trò chơi- Hình thức: Thi đua theo nhóm |
| - GV nêu tên trò chơi và luật chơi: + Trò chơi: Đuổi hình bắt chữ+ Chia lớp thành 2 nhóm- GV chiếu từng tranh yêu cầu HS nói tiếng, từ có vần ôi hoặc vần ơi.- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học.  | - HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ- 2 tổ thi đua với nhau nói tiếng, từ phù hợp với tranh và phải có vần ôi hoặc vần ơi | Nói được các tiếng, từ có vần ơi |